

Số: 73 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 24 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa
trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước
của Thanh tra tỉnh Cao Bằng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

*Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của
Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Tổng
Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong
lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra
Chính phủ;*

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh Cao Bằng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh Cao Bằng (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính không nêu trong Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực giải quyết khiếu nại đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 2166/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2019 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh Cao Bằng đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thanh tra Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: các PCVP; TPNC, GĐTTTT;
- LĐ TTPVHCC;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Bưu điện tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hải Hòa

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA THANH TRA TỈNH CAO BẰNG
(Kèm theo Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Cao Bằng)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (02 TTHC)							
1	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh	- Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.	- UBND tỉnh - Thanh tra tỉnh - Các sở, ban, ngành chuyên môn thuộc UBND tỉnh.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại 2011.	
2	Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh	- Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý. - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý.	- UBND tỉnh - Thanh tra tỉnh - Các Sở, ban, ngành chuyên môn thuộc UBND tỉnh.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại 2011.	
II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (02 TTHC)							
1	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện	- Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể	- UBND huyện; - Thanh tra huyện; - Phòng, ban chuyên môn thuộc UBND	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại 2011.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.	huyện.				
2	Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện	- Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý. - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý.	- UBND huyện; - Thanh tra huyện; - Phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại 2011.	
III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)							
1	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	- Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.	UBND xã, phường, thị trấn.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại 2011.	

Tổng số danh mục TTHC được chuẩn hóa:

05

Trong đó:

- Cấp tỉnh:

02 TTHC

- Cấp huyện:

02 TTHC

- Cấp xã:

01 TTHC

Qua dịch vụ bưu chính công ích:

05 TTHC